

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 3755/BGDĐT-GD&ĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 02/6/2016 về việc quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C (Quyết định số 177); Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (Quyết định số 66); Công văn số 6089/BGDĐT-GD&ĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc “quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ”;

Căn cứ Công văn số 693/UBND-VX ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Ủy quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức được quy định theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (Thông tư số 01).

Trong khi chờ các Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản pháp lý quy định thống nhất việc thực hiện hoạt động của hệ thống khảo thí ngoại ngữ quốc gia, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ như sau:

1.1. Đối với chứng chỉ ngoại ngữ do các đơn vị của Việt Nam cấp

- Trình độ A theo Quyết định số 177 và trình độ A1 theo Quyết định số 66 tương đương bậc 1 theo Thông tư số 01;

- Trình độ B theo Quyết định số 177 và trình độ A2 theo Quyết định số 66 tương đương bậc 2 theo Thông tư số 01;

- Trình độ C theo Quyết định số 177 và trình độ B1 theo Quyết định số 66 tương đương bậc 3 theo Thông tư số 01;

- Trình độ B2 theo Quyết định số 66 tương đương bậc 4 theo Thông tư số 01;

- Trình độ C1 theo Quyết định số 66 tương đương bậc 5 theo Thông tư số 01;

- Trình độ C2 theo Quyết định số 66 tương đương bậc 6 theo Thông tư số 01.

1. 2. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ do nước ngoài cấp

a) Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Khung tham chiếu châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge English	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
A1	1.0-2.5	120-220* (50-30)	310-393	33-90	9-29	KET (45-49)	1
A2	3.0-3.5	225-545* (70-50)	397-433	93-120	30-40	PET (45-49); KET Pass with Merit, Pass	2
B1	4.0-4.5	550-780* (105-90)	437-473	123-150	41-52	FCE (45-49); PET Pass with Merit, Pass; KET Pass with Distinction	3
B2	5.0-6.0	785-940* (140-130)	477-547	153-210	53-78	CAE (45-49); FCE grade B or C; PET Pass with Distinction	4
C1	6.5-7.0	945-990* (170-165)	550-587	213-240	79-95	CPE (45-49); CAE grade B or C; FCE grade As	5
C2	7.5-9.0	990+	590-677	243-300	96-100	CPE grade A, B or C; CAE grade A	6

Chứng chỉ JERSET do Tổ chức Pearson EDI Vương quốc Anh cấp là chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Anh từ cấp độ 1 đến cấp độ 7. Cấp độ 1 của chứng chỉ JERSET tương ứng với cấp độ dưới A1 của Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ (Khung CEFR). Từ cấp độ 2 đến cấp độ 7 tương ứng với cấp độ từ A1 đến C2 của Khung CEFR, tương đương từ cấp độ 1 đến cấp độ 6 của Khung NLNN 6 bậc.

Ghi chú:

-(*) TOEIC 2 kỹ năng (Nghe, Đọc). Đối với giáo viên dạy tiếng Anh phải đạt TOEIC 4 kỹ năng (*bổ sung thêm kỹ năng Nói, Viết*). Chẳng hạn như bậc 5 (cấp độ C1): 945-990* (170-165) được hiểu là TOEIC 2 kỹ năng đạt từ 945-990, đối

với giáo viên dạy tiếng Anh phải có đủ 4 kỹ năng, trong đó Nói đạt 170 và Viết đạt 165

b) Đối với các ngoại ngữ khác (do các tổ chức khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp hợp pháp)

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Bậc 1	TEU	DALF A1	A1	HSK cấp độ 1	JLPT N6
Bậc 2	TBU	DALF A2	A2	HSK cấp độ 2	JLPT N5
Bậc 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
Bậc 4	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	B2 test DaF Level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1		HSK cấp độ 5	JLPT N2
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2		HSK cấp độ 6	JLPT N1

2. Quy đổi trình độ tin học

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện việc quy đổi như sau:

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C, đã được cấp trước ngày 31 tháng 12 năm 2016 (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C) có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT.

3. Về việc chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ và thời hạn áp dụng của các chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ

Tất cả các chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ được các tổ chức, đơn vị trong nước và quốc tế cấp hợp pháp (bao gồm chứng chỉ ngoại ngữ do các đơn vị Việt Nam cấp theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT và Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT; chứng nhận ngoại ngữ do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức rà soát, thi, cấp theo Khung 6 bậc; chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung CEFR; chứng nhận ngoại ngữ sau đại học do các trường đại học cấp) được quy định tại Hướng dẫn này đều được công nhận.

Cơ quan đơn vị có thẩm quyền trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, căn cứ khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đánh giá (khi tổ chức thi hoặc sát hạch ngoại ngữ) năng lực ngoại ngữ của các đối tượng.

Sở Giáo dục và Đào tạo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước việc tổ chức dạy, thi, cấp chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra

các đơn vị tổ chức dạy, thi, cấp chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung hướng dẫn tạm thời về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc trong việc xem xét trình độ ngoại ngữ, tin học trong công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời xem xét, bổ sung, điều chỉnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- VP UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị;
- Cổng thông tin điện tử Sở GD&ĐT
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hương